

Bản án số: 165/2021/HN-PT

Ngày: 04/02/2021.

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Khánh

Các Thẩm phán: 1/ Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

2/ Bà Phạm Thị Thu Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:* Ông Lê Trọng Long – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 28 tháng 01 và ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 149/2020/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 316/2020/HNST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 177/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồng Quang Thị Nam L, sinh năm 1993; HKTT: 871A Trần Hưng Đạo, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: A3.10 Chung cư Florita, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Minh H, sinh 1989; Địa chỉ: 871A Trần Hưng Đạo, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: 31/1P Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, Luật sư thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Phạm Minh H.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồng Quang Thị Nam L trình bày: Bà và ông Phạm Minh H tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 45 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2016. Bà L cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc nhưng về sau đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất hòa vì tính tình, quan điểm và lối sống không hợp dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà L và ông H đã ly thân và không còn sống chung với nhau hơn 10 tháng. Nay bà L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông H không thể cứu vãn, không còn khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn, cuộc sống hôn nhân đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên bà L đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Minh H1, sinh ngày 20/4/2017. Trong trường hợp ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con vì theo bà L, khi bà rời khỏi nhà bà đã để ông H tạm thời nuôi con, tuy nhiên trong suốt quá trình này nhiều lần bà đến thăm con đều bị ông H và mẹ ông H gây khó khăn, cản trở bằng nhiều cách như chửi bới, xúc phạm bà trước mặt con hoặc không cho bà nói chuyện với con một cách tự nhiên, hạn chế thời gian thăm con, ngăn cấm không có bà được đưa con ra ngoài chơi. Ngoài ra, trong quá trình còn sống chung khi bà đang bận việc nhờ nhà ông H chăm con, khi con quấy khóc ông H đã có hành vi la lối, đánh cháu Hà (việc này đã được ông Hà thừa nhận trong tin nhắn điện thoại). Ngoài ra, theo bà L, bà là giáo viên mầm non nên việc chăm sóc và thấu hiểu tâm lý, dạy dỗ con trẻ là điều thuận lợi. Nếu được nuôi con, bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L xác định và cam đoan là giữa bà và ông H không có tài sản chung, không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự: Bà L xác định và cam đoan giữa bà và ông H không có khoản nợ chung nào, không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Hoàng trình bày: Ông xác nhận lời trình bày của bà L về việc kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Ông và bà L sống chung với nhau từ năm 2016. Quá trình chung sống, ban đầu hạnh phúc nhưng về sau có mâu thuẫn do tính cách bà L không phù hợp với gia đình ông, cụ thể mỗi lần nhà có khách như chị ông đến chơi, bà L cứ giữ con trong phòng mà không cho con ra chào hỏi, ông đã nhiều lần góp ý nhưng bà L vẫn không sửa đổi, vì vậy ông bà phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân hơn 10 tháng nay. Việc bà L yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông mong muốn được nuôi con chung là Phạm Minh H1, sinh ngày 20/4/2017. Theo ông H thì ông có nhà cửa, không phải thuê mướn, con chung đã được gia đình nuôi từ lúc bà L bỏ đi từ hơn 10 tháng nay. Việc học hành của con đã ổn định. Ngoài ra, bà L phải ở chung với nhiều người mà theo ông không đáng tin cậy. Nếu được nuôi con, ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 316/2020/HNST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho bà Hồng Quang Thị Nam L được ly hôn với ông Phạm Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Minh H1, sinh ngày 20/4/2017 cho bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng do bà L chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Bà Hồng Quang Thị Nam L và ông Phạm Minh H không tạo lập tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Hồng Quang Thị Nam L và ông Phạm Minh H không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, cơ quan, tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/10/2020, ông Phạm Minh H kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 316/2020/HNST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung:

Yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho ông được nuôi trẻ Phạm Minh H1, sinh ngày 20/4/2017. Lý do: Nơi cư trú của bà L không ổn định (trong phiên tòa, bà L xác nhận hiện đang ở tạm nhà người quen), điều này gây khó khăn trong việc chăm sóc và ảnh hưởng đến sinh hoạt và phát triển của trẻ Hà sau này. Hiện nay, bà L đang làm việc tại trường mầm non The First Academy, thời gian làm việc từ 6 giờ sáng đến 6 giờ tối, nên bà L không có đủ thời gian để chăm sóc, đưa đón và quan tâm đến sự phát triển của cháu Hà. Thu nhập của bà L hiện không đảm bảo. Tiền lương của bà L chỉ 5 triệu đồng/tháng, bà L khai báo trước Tòa là hiện đang bán hàng trên mạng thu nhập 10 triệu đồng/tháng,

điều này rất vô lý vì hiện tại bà L đang làm việc tại trường mầm non The First Academy, nên bà L không đủ thời gian bán hàng để tạo ra thu nhập như trên. Mặt khác, khi tòa án cấp sơ thẩm xét xử xong, bà L đã lập tức đón cháu Hà, không để cháu tiếp tục theo học ở trường mầm non 1 ở Quận 5 nữa mà đưa cháu về Đồng Nai ở với ông bà ngoại và không rõ có cho cháu tiếp tục đi học hay không. Trong khi đó, bản thân ông có tất cả các điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo sự phát triển của con như: thu nhập hàng tháng của ông là 10 triệu đồng/tháng; hiện đang cư trú tại 871A Trần Hưng Đạo, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ba mẹ tôi là ông bà nội cháu hiện đã về hưu và cùng sinh sống với tôi tại nhà riêng, cha mẹ ông sẽ phụ ông trong việc chăm sóc trẻ Hà vì trước đây ông bà đều thay phiên chăm sóc, đưa đón, dạy dỗ cháu mỗi ngày. Vì những lý do trên, ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho ông được trực tiếp nuôi dạy trẻ Phạm Minh H1, sinh ngày 20/4/2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Bị đơn là người được sinh ra trong gia đình truyền thống. Ông bà nội là cán bộ quân đội hưu trí, cháu H1 là cháu nội duy nhất, ông bà là người chăm sóc trực tiếp cháu bé từ những việc nhỏ nhất. Mặt khác, về tài chính, nguyên đơn cần cân đối về mặt tài chính vì hoàn cảnh phải đi thuê nhà và học phí của con. Bị đơn có đủ điều kiện tài chính, có ông bà là người hưu trí, có uy tín ở địa phương, có thời gian đưa đón bé nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giao trẻ Phạm Minh H1, sinh ngày 20/4/2017 cho bị đơn chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bị đơn ông Phạm Minh H trình bày bổ sung: Ông đảm bảo được việc đưa đón con đi học, ông bà nội hỗ trợ cho việc chăm con.

Bà Hồng Quang Thị Nam L trình bày: Bà là người đưa đón con đi về mỗi ngày, bà có lợi thế là làm việc cùng trường nên bà theo sát con trong mọi hoạt động. Bé đang học ổn định tại trường nơi bà công tác. Điều kiện kinh tế gia đình bà có đầy đủ điều kiện và khả năng nuôi con. Bà đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử phúc thẩm” tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo ngày 13/10/2020 của ông Phạm Minh H nộp trong thời hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm, là phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên đơn kháng cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Minh H1, sinh ngày 20/4/2017, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên vọng nuôi dưỡng trẻ Phạm Minh H1, sinh ngày 20/4/2017 của bà L và ông H là xuất phát từ tình thương và trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc quyết định giao con cho bà L hay ông H trực tiếp nuôi dưỡng phải cân nhắc xem xét trên nhiều khía cạnh để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho trẻ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà L, ông H đều có công việc, thu nhập cũng như chỗ ở ổn định, tuy nhiên trẻ Hà tuổi còn rất nhỏ, chưa thể tự mình thực hiện hết các nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày nên cần sự chăm sóc của người mẹ rất nhiều, mặt khác trẻ H1 là con gái, cần mẹ chỉ bảo, chia sẻ trong sự thay đổi, phát triển tâm sinh lý của nữ giới nhiều, thiết nghĩ nên giao trẻ H1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng như án sơ thẩm nhận định là có căn cứ, nên yêu cầu kháng cáo của ông H là không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Ban hành quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Ban hành quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Minh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồng Quang Thị Nam L được ly hôn ông Phạm Minh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 45 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2016 cấp cho ông Phạm Minh H và bà Hồng Quang Thị Nam L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Minh H1, sinh ngày 20/4/2017 cho bà Hồng Quang Thị Nam L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà Hồng Quang Thị Nam L không yêu cầu ông Phạm Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H nếu ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2/ Án phí:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hồng Quang Thị Nam L phải chịu án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2018/0035777, ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồng Quang Thị Nam L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Ông Phạm Minh H phải chịu án phí phúc thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0036146 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP.HCM,
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Quận 5 TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 5, TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Kim Khánh

